

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 30



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bắc Ninh trình bày Báo cáo này cùng Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) nguyên là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được cổ phần hóa theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 02/7/2017 là giai đoạn hoạt động từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đến trước ngày chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.

Ngày 03/7/2017, Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2300181671, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 06 ngày 17/07/2025 về việc cập nhật địa giới hành chính do Phòng đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 17/07/2025 là: 57.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Thế Công - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch là MBN.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính này, gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thế Công	Chủ tịch	
Ông Vũ Đăng Thành	Phó Chủ tịch	
Ông Vũ Văn Cường	Thành viên	
Ông Nguyễn Đình Thu	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/6/2025

Ban Kiểm soát

Bà Đặng Thị Thùy	Trưởng Ban Kiểm soát	
Bà Vũ Thị Nhuận	Thành viên	
Ông Trần Đức Tinh	Thành viên	

Ban Giám đốc

Ông Vũ Văn Cường	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/3/2025
Ông Nguyễn Đình Thu	Phó Giám đốc	
Ông Phạm Nhật Quang	Phó Giám đốc	
Ông Vũ Đăng Thành	Phó Giám đốc	

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.


TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành, 



Nguyễn Thế Công

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Số: 84/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV4

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bắc Ninh

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bắc Ninh được lập ngày 27/3/2026 từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Tài Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0133-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 11/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

A blue handwritten signature of Trần Minh Nghiệp.

Trần Minh Nghiệp
Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 4937-2024-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		61.495.533.736	58.800.425.711
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	16.679.309.063	6.088.446.255
1. Tiền	111		15.679.309.063	4.088.446.255
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.5	27.416.000.000	33.200.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		27.416.000.000	33.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.403.172.580	14.986.565.038
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	13.322.116.015	13.590.825.936
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		665.715.507	1.213.541.433
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	1.284.469.860	1.807.572.372
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(1.869.128.802)	(1.625.374.703)
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	3.875.741.536	4.402.115.697
1. Hàng tồn kho	141		3.875.741.536	4.402.115.697
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		121.310.557	123.298.721
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.9	121.310.557	123.298.721
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		91.935.982.083	95.458.980.169
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		86.935.982.083	90.110.395.314
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	86.935.982.083	90.110.395.314
- Nguyên giá	222		148.037.311.438	151.246.181.281
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.101.329.355)	(61.135.785.967)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.5	5.000.000.000	5.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.000.000.000	5.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	348.584.855
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	348.584.855
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		153.431.515.819	154.259.405.880

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

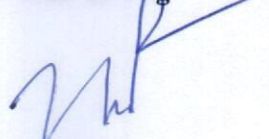
NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		16.575.422.576	19.199.588.211
I. Nợ ngắn hạn	310		16.575.422.576	19.199.588.211
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.8	9.649.563.719	13.429.415.746
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		71.043.769	64.343.733
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	550.678.823	299.215.181
4. Phải trả người lao động	314		1.492.273.113	1.393.912.183
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.10	2.311.863.152	4.012.701.368
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	2.500.000.000	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		136.856.093.243	135.059.817.669
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.12	58.229.934.243	56.433.658.669
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		57.500.000.000	57.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		57.500.000.000	57.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.414.447.090	3.414.447.090
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2.684.512.847)	(4.480.788.421)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(4.480.788.421)	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.796.275.574	(4.480.788.421)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		78.626.159.000	78.626.159.000
1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		78.626.159.000	78.626.159.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		153.431.515.819	154.259.405.880

Người lập



Phạm Thị Hiền

Kế toán trưởng



Nghiêm Thị Oanh

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thế Công

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	81.661.147.397	76.522.948.630
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV (10 = 01-02)	10		81.661.147.397	76.522.948.630
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	74.831.231.154	68.220.809.811
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV (20 = 10-11)	20		6.829.916.243	8.302.138.819
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.188.933.473	290.630.575
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	7.449.258.847	12.968.348.076
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(25+26))	30		1.569.590.869	(4.375.578.682)
11. Thu nhập khác	31	6.5	474.497.572	303.543
12. Chi phí khác	32	6.5	224.812.867	105.513.282
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		249.684.705	(105.209.739)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		1.819.275.574	(4.480.788.421)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.6	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.819.275.574	(4.480.788.421)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	312	(779)

Người lập



Phạm Thị Hiền

Kế toán trưởng



Nghiêm Thị Oanh

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

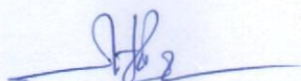


Nguyễn Thế Công

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

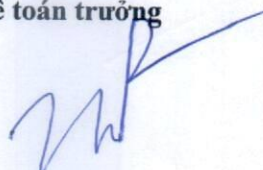
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		88.156.555.270	108.217.048.119
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(64.484.705.968)	(43.775.634.195)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(17.001.839.714)	(33.300.491.417)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(200.000.000)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		538.246.502	271.561.306
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(7.554.183.350)	(15.598.112.544)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(345.927.260)	15.614.371.269
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		463.860.000	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25.616.000.000)	(31.200.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		31.400.000.000	200.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(11.000.000.000)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		11.000.000.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.188.930.068	290.630.575
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.436.790.068	(30.709.369.425)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		2.500.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.500.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		10.590.862.808	(15.094.998.156)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.088.446.255	21.183.444.411
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70	5.1	16.679.309.063	6.088.446.255

Người lập



Phạm Thị Hiền

Kế toán trưởng



Nghiêm Thị Oanh

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thế Công

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bắc Ninh nguyên là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được cổ phần hóa theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 02/7/2017 là giai đoạn hoạt động từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đến trước ngày chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.

Ngày 03/7/2017, Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2300181671, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 06 ngày 17/07/2025 về việc cập nhật địa giới hành chính do Phòng đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 17/07/2025 là: 57.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch là MBN.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là: 167 người (tại ngày 31/12/2024 là 156 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

1.3 Ngành nghề kinh doanh chính

- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại và độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hút bể phốt và các dịch vụ đô thị khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10

Tài sản cố định khác: hệ thống chiếu sáng, nghĩa trang, hạ tầng một số tuyến đường,... là những tài sản công ích mà Công ty được UBND thành phố Bắc Ninh giao cho quản lý, áp dụng theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp”.

Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm: Công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí khác.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng, chi phí sửa chữa và chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty);
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là Nợ phải trả khi có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác

Đối với tiền lãi và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Điều hành cho rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ công ích và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	2.401.925.325	102.748.797
Tiền gửi ngân hàng	13.277.383.738	3.985.697.458
Các khoản tương đương tiền {i}	1.000.000.000	2.000.000.000
Tổng	16.679.309.063	6.088.446.255

{i} Là các khoản tiền gửi có thời gian không quá 03 tháng tại Ngân hàng thương mại, lãi suất 2,4% /năm.

5.2 Phải thu của khách hàng	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	13.322.116.015	13.590.825.936
Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Thành	-	4.506.074.000
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thuận Thành	4.915.539.000	-
Công ty TNHH Bắc Hà	1.934.418.240	-
Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Từ Sơn	189.019.194	2.143.650.869
Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị An Hưng Group	573.606.820	3.391.151.035
Các khách hàng khác	5.709.532.761	3.549.950.032
Tổng	13.322.116.015	13.590.825.936

Trong đó:

Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)	197.856.000	136.512.000
--	--------------------	--------------------

5.3 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	1.284.469.860	(573.470.000)	1.807.572.372	(515.495.000)
Bảo hiểm xã hội	1.212.750	-	-	-
Tạm ứng	312.163.000	-	652.996.000	-
Phải thu khác	971.094.110	(573.470.000)	1.154.576.372	(515.495.000)
Các hộ dân nhận tiền GPMB thừa DA đường vào KXLCT	331.481.000	(331.481.000)	331.481.000	(331.481.000)
Khu ương cây giống Phù Lãng	184.014.000	(184.014.000)	184.014.000	(184.014.000)
Ngô Thị Huyền Trang	57.975.000	(57.975.000)	-	-
Đối tượng khác	397.624.110	-	639.081.372	-
Tổng	1.284.469.860	(573.470.000)	1.807.572.372	(515.495.000)

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.4 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	735.551.151	-	957.838.878	-
Công cụ, dụng cụ	114.932.462	-	125.993.087	-
Chi phí SXKD dở dang	3.025.257.923	-	3.318.283.732	-
Tổng	3.875.741.536	-	4.402.115.697	-

5.5 Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Ngắn hạn	27.416.000.000	27.416.000.000	33.200.000.000	33.200.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Kinh Bắc	7.416.000.000	7.416.000.000	33.200.000.000	33.200.000.000
{i}				
Ngân Hàng TMCP Quốc Dân - chi nhánh Bắc Ninh	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
{ii}				
Tổng	27.416.000.000	27.416.000.000	33.200.000.000	33.200.000.000

{i} Là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có thời hạn thu hồi không quá 12 tháng, lãi suất từ 3,4%/năm - 6,0%/năm. Trong số tiền gửi trên có 4.416.000.000 VND được Công ty dùng để bảo lãnh thực hiện các gói thầu.

{ii} Là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có thời hạn thu hồi không quá 12 tháng, lãi suất 6,0%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH
Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.5 Đầu tư tài chính (Tiếp theo)

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dài hạn	Tỷ lệ (%)		31/12/2025		01/01/2025	
	Vốn năm giữ	Quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
			Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			5.000.000.000	(*)	5.000.000.000	(*)
Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh	2,27	2,27	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Tổng			5.000.000.000	-	5.000.000.000	-

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa có cơ sở để xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác để thuyết minh trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bởi vì không có giá giao dịch trên thị trường cho các khoản đầu tư này và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn cụ thể về cách xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH
Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.6 Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
a) Phải thu khách hàng (*)	1.295.658.802	-	(1.295.658.802)	-
UBND phường Đại Phúc	279.600.000	-	(279.600.000)	-
Công ty TNHH Môi trường Tân Trường Lộc	226.968.703	-	(226.968.703)	-
BQL Dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh	585.887.000	-	(585.887.000)	-
Đối tượng khác	203.203.099	-	(203.203.099)	-
b) Phải thu khác (*)	573.470.000	-	(573.470.000)	-
Các hộ dân nhận tiền GPMB thừa DA đường vào KXLCB tỉnh Bắc Ninh	331.481.000	-	(331.481.000)	-
Khu ươm cây giống Phù Lãng	184.014.000	-	(184.014.000)	-
Ngô Thị Huyền Trang	57.975.000	-	(57.975.000)	-
Tổng	1.869.128.802	-	(1.869.128.802)	-
			1.625.374.703	(1.625.374.703)

(*) Các khoản phải thu này có thời gian quá hạn trên 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH
Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.7 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc, thiết bị	PTVT, truyền dẫn	Thiết bị QL	Tài sản cố định khác	Tổng	Đơn vị tính: VND
NGUYỄN GIÁ							
Số dư tại 01/01/2025	27.417.270.955	3.618.650.000	41.214.989.490	369.111.836	78.626.159.000	151.246.181.281	
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	
Giảm trong năm	-	-	(3.208.869.843)	-	-	(3.208.869.843)	
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.208.869.843)	-	-	(3.208.869.843)	
Số dư tại 31/12/2025	27.417.270.955	3.618.650.000	38.006.119.647	369.111.836	78.626.159.000	148.037.311.438	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ							
Số dư tại 01/01/2025	22.467.522.542	2.486.199.999	35.812.951.590	369.111.836	-	61.135.785.967	
Tăng trong năm	794.596.569	234.300.000	2.145.516.662	-	-	3.174.413.231	
Khấu hao trong năm	794.596.569	234.300.000	2.145.516.662	-	-	3.174.413.231	
Giảm trong năm	-	-	(3.208.869.843)	-	-	(3.208.869.843)	
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.208.869.843)	-	-	(3.208.869.843)	
Số dư tại 31/12/2025	23.262.119.111	2.720.499.999	34.749.598.409	369.111.836	-	61.101.329.355	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại ngày 01/01/2025	4.949.748.413	1.132.450.001	5.402.037.900	-	78.626.159.000	90.110.395.314	
Tại ngày 31/12/2025	4.155.151.844	898.150.001	3.256.521.238	-	78.626.159.000	86.935.982.083	

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là: 39.878.643.424 VND (tại ngày 31/12/2024 là 36.209.245.993 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	9.649.563.719	9.649.563.719	13.429.415.746	13.429.415.746
Công ty Cổ phần Điện và Chiếu sáng Đô thị Kinh Bắc	1.222.975.000	1.222.975.000	-	-
Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh	2.484.941.812	2.484.941.812	2.099.081.579	2.099.081.579
Công ty TNHH Môi trường Đô thị Thuận Thành	2.747.104.028	2.747.104.028	8.321.254.000	8.321.254.000
Các đối tượng khác	3.194.542.879	3.194.542.879	3.009.080.167	3.009.080.167
Tổng	9.649.563.719	9.649.563.719	13.429.415.746	13.429.415.746
<i>Trong đó:</i>				
Phải trả người bán là các Bên liên quan	2.484.941.812	2.484.941.812	2.099.081.579	2.099.081.579
(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)				

5.9 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2025
	a) Phải nộp			
Thuế giá trị gia tăng	299.215.181	1.977.900.241	1.726.436.599	550.678.823
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.167.682.720	2.167.682.720	-
Các loại thuế	-	62.551.723	62.551.723	-
Tổng	299.215.181	4.208.134.684	3.956.671.042	550.678.823
b) Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	64.506.410	-	-	64.506.410
Thuế thu nhập cá nhân	58.792.311	1.988.164	-	56.804.147
Tổng	123.298.721	1.988.164	-	121.310.557

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.10 Phải trả khác	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	2.311.863.152	4.012.701.368
Kinh phí công đoàn	32.115.093	2.115.093
{1} Phải trả về Cổ phần hoá	44.528.000	44.528.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.235.220.059	3.966.058.275
Cụ thể:		
+ Công ty xây dựng Việt Đức (bảo hành)	587.360.000	587.360.000
+ DA đường vào KXLCT BVMB tỉnh Bắc Ninh (bảo hành)	-	1.657.988.000
+ Các đối tượng khác	1.647.860.059	1.720.710.275
b) Dài hạn	-	-
Tổng	2.311.863.152	4.012.701.368
{1} Phải trả các tổ chức, cá nhân về cổ phần hóa	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Số phải trả về cổ phần hóa	144.620.000	144.620.000
Chi phí cho tổ giúp việc (trích)	(83.592.000)	(83.592.000)
Chi phí cho tổ giúp việc (phân loại từ TK 3388)	11.000.000	11.000.000
Phí tư vấn theo Hợp đồng số 23/2017/APEC.TVDN	(27.500.000)	(27.500.000)
Tổng	44.528.000	44.528.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH
Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.11 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2025		Trong năm		01/01/2025		Đơn vị tính: VND
	Số có khả năng trả nợ		Tăng		Giảm		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000	-	-	-	-
Vay cá nhân							
(i) Ông Vũ Đăng Thành	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000	-	-	-	-
Tổng	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000	-	-	-	-

Trong đó:

Vay và nợ thuê tài chính là các Bên liên quan 2.500.000.000 2.500.000.000

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)

Thông tin

(i) Hợp đồng cho vay tiền ngày 02/12/2025. Theo đó:

- Số tiền vay: 2.500.000.000 VND;
- Thời hạn vay: Tối đa 03 tháng, kể từ ngày 02/12/2025;
- Lãi suất: 0 %/ tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.12 Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2024	57.500.000.000	3.414.447.090	1.207.672.696	62.122.119.786
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1.207.672.696)	(1.207.672.696)
Lỗi trong năm trước	-	-	(4.480.788.421)	(4.480.788.421)
Số dư tại ngày 31/12/2024	57.500.000.000	3.414.447.090	(4.480.788.421)	56.433.658.669
Số dư tại ngày 01/01/2025	57.500.000.000	3.414.447.090	(4.480.788.421)	56.433.658.669
Lãi trong năm này	-	-	1.819.275.574	1.819.275.574
Thù lao HĐQT, BKS không điều hành	-	-	(23.000.000)	(23.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2025	57.500.000.000	3.414.447.090	(2.684.512.847)	58.229.934.243

b) Chi tiết Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
UBND tỉnh Bắc Ninh	37.151.540.000	37.151.540.000
Cổ đông khác	20.348.460.000	20.348.460.000
Tổng	57.500.000.000	57.500.000.000

c) Các giao dịch về vốn

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	57.500.000.000	57.500.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	57.500.000.000	57.500.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.750.000	5.750.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.750.000	5.750.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.750.000	5.750.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân	5.750.000	5.750.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu	81.661.147.397	76.522.948.630
Doanh thu cung cấp dịch vụ	81.661.147.397	76.522.948.630
Tổng	81.661.147.397	76.522.948.630
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu với các Bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)	1.477.181.000	537.200.000

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	74.831.231.154	68.220.809.811
Tổng	74.831.231.154	68.220.809.811

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.671.255.393	290.630.575
Cổ tức, lợi nhuận được chia	517.678.080	-
Tổng	2.188.933.473	290.630.575
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu hoạt động tài chính với các Bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)	517.678.080	-

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.121.477.065	1.718.080.733
Chi phí vật liệu quản lý	282.403	11.144.514
Chi phí khấu hao TSCĐ	592.669.836	592.669.836
Thuế, phí và lệ phí	23.129.861	37.150.176
Chi phí dự phòng	243.754.099	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.497.486.960	159.428.163
Chi phí bằng tiền khác	1.970.458.623	10.449.874.654
Tổng	7.449.258.847	12.968.348.076

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.5 Thu nhập khác / Chi phí khác	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác		
Thanh lý Tài sản cố định, vật tư, dụng cụ	474.226.431	-
Thu nhập khác	271.141	303.543
Tổng	474.497.572	303.543
Chi phí khác		
Phạt chậm nộp thuế và phạt hành chính	-	61.898.889
Thanh lý Tài sản cố định, vật tư, dụng cụ	216.790.223	-
Chi phí khác	8.022.644	43.614.393
Tổng	224.812.867	105.513.282
Lợi nhuận khác	249.684.705	(105.209.739)

6.6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.819.275.574	(4.480.788.421)
Các khoản điều chỉnh		
Tăng Thu nhập chịu thuế	26.129	61.898.889
+ Chi phí không hợp lý	26.129	61.898.889
Giảm Thu nhập chịu thuế	517.678.080	-
+ Lợi nhuận nhận được trong năm	517.678.080	-
Tổng lợi nhuận kế toán sau điều chỉnh	1.301.623.623	(4.418.889.532)
Chuyển lỗ các năm trước	(1.301.623.623)	-
Tổng thu nhập tính thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	(4.418.889.532)
Thuế suất Thuế TNDN	20%	20%
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.819.275.574	(4.480.788.421)
Thù lao ban điều hành	(23.000.000)	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.796.275.574	(4.480.788.421)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	5.750.000	5.750.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND / Cổ phiếu)	312	(779)

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.243.973.837	7.635.989.560
Chi phí nhân công	15.955.454.920	25.454.612.373
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.174.413.231	4.109.240.305
Chi phí dự phòng	243.754.099	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.575.254.078	28.817.864.826
Chi phí bằng tiền khác	5.590.659.909	15.981.928.672
Tổng	55.783.510.074	81.999.635.736

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1 Giao dịch với các Bên liên quan

a. Thông tin các Bên liên quan

Danh sách các Bên liên quan của Công ty như sau:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tổ chức

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Cổ đông Nhà nước

Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành

Cổ đông lớn và ảnh hưởng đáng kể

Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh

Cùng người quản lý

Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh

Cùng người quản lý

Cá nhân

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Quản lý khác và các cá nhân là người thân cận của thành viên chủ chốt Công ty

Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có giao dịch và số dư với các Bên liên quan như sau:

b. Giao dịch với các Bên liên quan

Thu nhập của Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Quản lý khác

Bên liên quan	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc		952.568.800	965.916.161
Ông Nguyễn Thế Công	Chủ tịch	215.600.000	272.300.000
Ông Vũ Đăng Thành	Phó Chủ tịch	171.100.000	160.327.733
Ông Vũ Văn Cường	Thành viên	146.580.000	30.000.000
Ông Nguyễn Đình Thu	Thành viên	179.080.000	248.000.000
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	91.408.800	66.988.428
Ông Phạm Nhật Quang	Phó Giám đốc	148.800.000	188.300.000
Ban kiểm soát		287.745.066	348.454.861
Bà Đặng Thị Thùy	Trưởng Ban Kiểm soát	148.800.000	188.400.000
Bà Vũ Thị Nhuận	Thành viên	13.500.000	18.000.000
Ông Trần Đức Tinh	Thành viên	125.445.066	142.054.861
Người quản lý khác		304.948.000	410.919.211
Bà Nghiêm Thị Oanh	Kế toán trưởng	148.800.000	175.200.000
Ông Nguyễn Thế Tuấn	Quản lý khác	-	68.958.000
Ông Nguyễn Trường Giang	Quản lý khác	156.148.000	166.761.211
Tổng		1.545.261.866	1.725.290.233

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Giao dịch với các Bên liên quan (Tiếp theo)

Các giao dịch kinh tế với các Bên liên quan
(Giá trị giao dịch không bao gồm thuế VAT)

Bên liên quan	Giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng		1.477.181.000	537.200.000
Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành	Cung cấp dịch vụ	758.400.000	537.200.000
Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh	Cung cấp dịch vụ	718.781.000	-
Mua hàng		30.168.605.803	3.705.302.699
Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh	Mua vật tư, dịch vụ	30.168.605.803	3.705.302.699
Giao dịch khác			
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh	Góp vốn đầu tư	11.000.000.000	-
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh	Thu hồi vốn đầu tư	11.000.000.000	-
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh	Cổ tức, lợi nhuận được chia	517.678.080	-

c. Số dư với các Bên liên quan

Khoản mục	Mối quan hệ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		197.856.000	136.512.000
Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành	Cổ đông lớn	68.256.000	136.512.000
Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh	Cùng người quản lý	129.600.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh	Cùng người quản lý	2.484.941.812	2.099.081.579
Vay và nợ thuê tài chính			
Ông Vũ Đăng Thành	Ảnh hưởng đáng kể	2.500.000.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc,
tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin so sánh

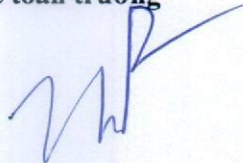
Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập



Phạm Thị Hiền

Kế toán trưởng



Nghiêm Thị Oanh

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thế Công

